

ĐỨC MẸ LA VANG

J. M. THÍCH



- | | | | | | | | |
|----|-----|-----|----|----|-------|--------|-------|
| 1. | Lạy | Đức | Mẹ | La | Vang! | Xin | cứu |
| 2. | Lạy | Đức | Mẹ | La | Vang! | Ôi | Nữ |
| 3. | Lạy | Đức | Mẹ | La | Vang! | Nơi | bấy |
| 4. | Lạy | Đức | Mẹ | La | Vang! | Thường | chúng |
| 5. | Lạy | Đức | Mẹ | La | vang! | Nay | chúng |
| 6. | Lạy | Đức | Mẹ | La | vang! | Xin | đoái |
| 7. | Lạy | Đức | Mẹ | La | vang! | Xin | cứu |
| 8. | Lạy | Đức | Mẹ | La | vang! | Cho | chúng |



- | | | | | | | | |
|----|-------|-------|------|--------|------|------|------|
| 1. | con | nguy | nan | Phần | linh | hồn, | phần |
| 2. | Vương | Thiên | Đàng | Vi | tấm | lòng | từ |
| 3. | lâu | mơ | màng | Ngày | nay | đã | được |
| 4. | con | vô | ngần | Kia | tháp | ngà | rực |
| 5. | con | rập | ràng | Hiệp | nhau | cùng | mằng |
| 6. | dân | cơ | hàn | Nguyện | giữ | gìn | non |
| 7. | chiên | khác | ràn | Nguyện | đem | về | cùng |
| 8. | con | vẹn | toàn | Rầy | hết | lòng | thờ |



- | | | | | | | |
|----|------|-------|-------------|-------------|--------------|-------|
| 1. | xác | Xuống | ơn | thiên | muôn | vàn. |
| 2. | ái | Đến | viếng | thăm | nhân | hoàn. |
| 3. | thấy | Ôi | <u>lòng</u> | <u>xiết</u> | <u>vui</u> | mừng. |
| 4. | rõ | Với | cổ | hoa | trên | ngàn. |
| 5. | hát | Khúc | du | ca | khải | hoàn. |
| 6. | nước | Đất | <u>Việt</u> | <u>thảy</u> | <u>yên</u> | hàn. |
| 7. | Chúa | Khắp | đông | tây | kết | đoàn. |
| 8. | Chúa | Sau | <u>về</u> | <u>Nước</u> | <u>Thiên</u> | Đàng. |